

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2005/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị và
hợp tác Việt Nam - Chi-lê**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004
ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định
quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội
vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP
ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý Hội;*

*Xét đề nghị của Hội Hữu nghị hợp tác
Việt Nam - Chi-lê, ý kiến của Liên hiệp
các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Vụ Tổ
chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê đã được Đại hội lần thứ I của Hội thông qua ngày 18/3/2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ*Thứ trưởng***Đặng Quốc Tiến**

ĐIỀU LỆ HỘI HỮU NGHỊ VÀ HỢP TÁC VIỆT NAM - CHI-LÊ

Chương I

TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

Điều 1. Tên gọi: Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê. (Tên giao dịch bằng tiếng Anh: The Vietnam - Chile Friendship and Cooperation Association).

Điều 2. Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê là một tổ chức xã hội, là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, hoạt động trên phạm vi cả nước, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Hội, phù hợp với luật pháp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam và Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Mục đích của Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê là góp phần tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Chi-lê, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước. Đối tác chính của Hội là Viện Văn hóa Chi-lê - Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội ở Chi-lê hoạt động vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Điều 3. Hội có trụ sở tại Hà Nội, có tài sản, tài khoản, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

Điều 4. Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê có những nhiệm vụ sau:

- Tổ chức và phối hợp với cơ quan Nhà

nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng tiến hành các hoạt động nhằm phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Chi-lê.

- Tuyên truyền giới thiệu với nhân dân Chi-lê về Việt Nam, về chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Thông tin cho nhân dân Việt Nam về lịch sử, đất nước, con người và tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Chi-lê.

- Củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với Viện Văn hóa Chi-lê - Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác của Chi-lê.

- Tham gia làm cầu nối thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật giữa các cá nhân và tổ chức Việt Nam với Chi-lê.

- Xuất bản ấn phẩm để phục vụ công tác tuyên truyền của Hội.

Chương II

HỘI VIÊN

Điều 5. Các tổ chức, công dân Việt Nam tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ Trung ương Hội đồng ý, sẽ được gia nhập Hội và là hội viên của Hội.

Điều 6. Các hội viên có nhiệm vụ:

- Chấp hành Điều lệ, các nghị quyết và chủ trương của Hội, tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội nhằm củng cố và phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Chi-lê.

- Tuyên truyền rộng rãi tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Hội trong nhân dân Việt Nam để thu hút các hội viên mới và mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.

- Đóng góp vào tài chính của Hội.

Điều 7. Các hội viên có quyền:

- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua các quyết định, chủ trương và chương trình hoạt động của Hội.

- Được Hội giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động nhằm mục đích tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và Chi-lê trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học kỹ thuật phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội.

- Được tham gia bầu cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

- Được quyền tự nguyện xin ra khỏi Hội.

Điều 8. Xóa tên và khai trừ hội viên:

1. Hội viên muốn ra khỏi Hội phải có thư thông báo Ban Chấp hành Trung ương Hội để xóa tên trong danh sách hội viên.

2. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ

và Nghị quyết của Hội sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương III**TỔ CHỨC CỦA HỘI**

Điều 9. Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và thống nhất hành động. Ban Chấp hành Trung ương Hội được bầu thông qua hiệp thương dân chủ. Trường hợp đặc biệt không bầu được thì Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Hội sẽ được chỉ định nhưng không quá thời hạn một năm.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Hội gồm Hội Trung ương, các Hội ở địa phương tham gia làm thành viên của Hội Trung ương, các câu lạc bộ, trung tâm và các chi hội cơ sở trực thuộc Trung ương Hội.

Ở địa phương, tùy theo yêu cầu và điều kiện cụ thể, việc thành lập Hội sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét và quyết định.

Hội Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn Hội địa phương xây dựng Điều lệ, tổ chức và hoạt động Hội, đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện đường lối đối ngoại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể họp 5 năm một lần, có nhiệm vụ

thảo luận báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội, thông qua các nghị quyết, xem xét sửa đổi Điều lệ, bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội.

1. Ban Chấp hành TW Hội là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

1.1. Ban Chấp hành Trung ương Hội bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các Ủy viên Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành.

1.2. Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định các chủ trương, biện pháp thi hành những nghị quyết của Đại hội đề ra; chỉ đạo hội viên và các tổ chức thành viên tham gia hoạt động Hội và tham gia các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp mỗi năm một lần.

2. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương Hội cử, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ban Thường vụ, và có thể có Tổng thư ký hoặc Thư ký. Ban Thường vụ họp 6 tháng 1 lần và có trách nhiệm:

2.1. Chỉ đạo Thư ký chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành TW, cùng với Chủ tịch Hội điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

2.2. Hướng dẫn các hội viên thực hiện các nghị quyết của Trung ương Hội.

2.3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên

khi bị xâm phạm, giải quyết những vấn đề khó khăn của cá nhân hay tổ chức thành viên trong việc thực hiện Điều lệ của Hội.

3. Tổng Thư ký hoặc Thư ký do Ban Thường vụ cử, có trách nhiệm:

3.1. Giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp và triệu tập các kỳ họp.

3.2. Giúp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành theo dõi, giúp đỡ các tổ chức thành viên thực hiện các nghị quyết của Trung ương Hội.

3.3. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài liệu và tài chính của Hội.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm:

4.1. Lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động của Hội; cùng với Ban Thường vụ điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

4.2. Thay mặt Ban Chấp hành phối hợp với các cơ quan quản lý ngành thực hiện các hoạt động đối nội, đối ngoại của Hội. Tham gia vào các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Các Phó Chủ tịch Hội có trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội chỉ đạo từng khối công việc của Hội và thay mặt Chủ tịch Hội khi Chủ tịch vắng.

5. Ban Chấp hành Hội ở các tỉnh, thành phố và các tổ chức thành viên căn cứ vào những điều khoản quy định trong Điều lệ này, căn cứ vào các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội để làm cơ sở nội dung hoạt động của tổ chức mình.

Điều 12. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội và ở các Hội thành viên sẽ do Đại hội các cấp tương ứng quyết định, trong đó bao gồm cả Ban Thường vụ. Số người trong Ban Thường vụ không được quá 1/3 số Ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 13. Quan hệ công tác giữa Trung ương với Hội địa phương:

1. Trung ương Hội phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các Hội thành viên ở các địa phương hoạt động.

2. Các Hội thành viên ở địa phương chủ động trong các hoạt động theo đúng Điều lệ Hội, không trái với nghị quyết của Trung ương Hội, hàng năm báo cáo công tác cho Trung ương Hội. Các Hội thành viên ở các địa phương phải phối hợp và chịu sự chỉ đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị của địa phương mình (nếu có)

Chương IV

TÀI CHÍNH

Điều 14. Tài chính của Hội được xây dựng từ các nguồn sau đây:

- Hội phí hoặc đóng góp hợp pháp của các hội viên.
- Sự ủng hộ tài chính hợp pháp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Sự hỗ trợ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.
- Nguồn thu từ hoạt động gây quỹ theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Ban Chấp hành Hội chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài chính theo chế độ tài chính công của Nhà nước.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 15. Những hội viên, cán bộ Hội và tổ chức cơ sở Hội có thành tích hoạt động công tác hợp tác và hữu nghị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hàng năm và mỗi kỳ Đại hội được Ban Chấp hành các cấp của Hội xét khen thưởng.

Điều 16. Những hội viên, cán bộ Hội và tổ chức cơ sở Hội vi phạm Điều lệ của Hội, làm tổn thương đến danh dự của Hội, tùy theo mức độ sai lầm, có thể bị thi hành kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

Việc thi hành kỷ luật một hội viên hoặc một Ủy viên Ban Chấp hành Hội các cấp do Ban Thường vụ của cấp Hội quyết định.

Chương VI

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 17. Chỉ có Đại hội toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

Bản Điều lệ này được Đại hội toàn quốc của Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Chi-lê thông qua ngày 18/3/2005 và có hiệu lực theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt./.